

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU TẬP THỂ TRONG HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LÝ

Chu Tiến Quang*

Ở Việt Nam, kinh tế tập thể, bao gồm các loại hình hợp tác xã (HTX), tổ, nhóm hợp tác đã được hình thành và phát triển ở miền Bắc sau ngày hòa bình lập lại (năm 1954) và trong phạm vi cả nước sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Kinh tế tập thể đã liên kết những người sản xuất nhỏ để có vai trò rất quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và thành thị, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong kinh tế tập thể, HTX được xem là bộ phận nòng cốt thu hút nhiều người lao động tham gia, tạo ra các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho thành viên (xã viên HTX) và cho cộng đồng xã hội. HTX đã được thành lập và phát triển trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, với quy mô tài sản, số xã viên, phương thức tổ chức hoạt động hết sức đa dạng.

Chủ trương phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, trong đó HTX là nòng cốt đã được khẳng định nhiều lần trong các văn kiện Đại hội Đảng, mà gần đây nhất là trong các Nghị quyết Đại hội lần thứ IX và Hội nghị lần thứ V BCH TƯ Đảng (Khoa IX) và được thể hiện trong các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, cũng như trong Chiến lược, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm.

Đến nay, quan hệ sở hữu trong HTX đã có những thay đổi sâu sắc theo hướng ngày càng hoàn thiện dưới tác động trực tiếp của các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Bài viết này bàn về quan hệ sở hữu trong các HTX dưới góc độ pháp lý đã được quy định trong Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật HTX và các văn bản pháp qui đã được ban

hành, qua đó hệ thống hóa, làm rõ nội dung và việc vận dụng vào thực tiễn phát triển HTX trong thời gian qua ở Việt Nam.

1. Sở hữu tập thể trong HTX - những thay đổi về nhận thức

1.1. Trước thời kỳ đổi mới

Trong giai đoạn này, các HTX ở Việt Nam đã được hình thành với số lượng khá lớn, có lúc lên tới trên 40 ngàn đơn vị, được xác định là khu vực kinh tế tập thể, có sứ mạng thu hút những người lao động nhỏ lẻ, biệt lập vào làm ăn tập thể.

HTX được thành lập, tổ chức chủ yếu theo quyết định hành chính của chính quyền địa phương (cấp huyện), chưa có khung pháp lý quy định nguyên tắc thành lập và hoạt động. Cũng chính vì vậy, vấn đề sở hữu tập thể nói chung và sở hữu tập thể trong HTX nói riêng chưa được quy định rõ về mặt pháp lý, bởi lúc bấy giờ quan niệm phổ biến cho rằng mọi tư liệu sản xuất đều thuộc về tập thể và phải gom chung lại vào HTX để quản lý và sử dụng chung. Cụ thể như sau:

a. *Đất đai là tài sản* được "tập thể hóa" từ sở hữu của từng cá nhân hoặc hộ gia đình dưới hình thức "góp đất" vào HTX. Đồng thời HTX có thể khai hoang, cải tạo những diện tích hoang hóa trên địa bàn, sử dụng, khai thác các loại tài sản khác như công trình hạ tầng phục vụ sản xuất (hệ thống thủy nông, mặt bằng, nhà xưởng...) do HTX quản lý, được hình thành từ nguồn đầu tư của nhà nước, vốn tích lũy của HTX và sức lao động của xã viên.

* Chu Tiến Quang, Tiến sĩ, Trưởng Ban nghiên cứu chính sách Phát triển kinh tế nông thôn, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

b. Các loại tư liệu sản xuất khác như máy móc, thiết bị sản xuất cũng được hình thành theo cách Nhà nước trợ giúp hoặc HTX tự mua sắm. Từ đó, quan hệ sở hữu về TLSX trong HTX được xem là hỗn hợp giữa nhà nước và HTX, nhưng không rành mạch đâu là phần của Nhà nước, đâu là phần của HTX và xã viên.

c. Các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất được Nhà nước trực tiếp cung cấp hoặc bán theo giá do Nhà nước ấn định có phần bao cấp; HTX không tự quyết định được nguồn cung ứng và khối lượng, chất lượng, giá cả vật tư. Như vậy về quan hệ sở hữu thì các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất cũng không hoàn toàn thuộc về tập thể xã viên HTX.

d. Sản phẩm do HTX sản xuất ra phải bán theo chỉ định, thực chất là phân phối với giá cả do Nhà nước quy định. Trên thực tế, việc lưu thông những sản phẩm này: HTX không được quyền tự quyết định thị trường, bán hàng và giá bán sản phẩm. Như vậy HTX không toàn quyền sở hữu sản phẩm do xã viên của mình tạo ra.

1.2. Từ năm 1986 đến trước khi Quốc hội thông qua luật HTX năm 1996

Trong giai đoạn này, đã diễn ra nhiều cuộc vận động cải tiến quản lý HTX, hoàn thiện quan hệ phân phối sản phẩm và thu nhập trong các HTX thông qua mở rộng áp dụng cơ chế khoán các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo công đoạn và khoán gọn sản phẩm cuối cùng tới người lao động trong HTX theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Theo đó, quan hệ sở hữu trong HTX đã bắt đầu thay đổi, đổi mới theo hướng phân định ngày một rõ hơn quyền năng của các xã viên trong HTX đối với đất đai, tài sản và các tư liệu sản xuất khác và thực hiện phân phối kết quả sản xuất theo công sức đóng góp của xã viên, của bộ máy quản lý và điều hành HTX. Những thay đổi như vậy đã bước đầu tạo ra động lực mới trong xã viên HTX, thúc đẩy tính tích cực tham gia vào các hoạt động chung của HTX.

Về mặt pháp lý, Hiến pháp năm 1992 đã quy định một số nội dung về sở hữu tập thể trong HTX như sau:

a. *Xác định sở hữu tập thể* là một trong nhiều loại hình sở hữu trong nền kinh tế đất nước, theo đó Điều 15 Hiến pháp quy định: “Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng”.

b. *Xác định các thành phần kinh tế* trong nền kinh tế. Tương ứng với các loại hình sở hữu nói trên, Điều 16 Hiến pháp quy định các thành phần kinh tế gồm: “kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản Nhà nước dưới nhiều hình thức”.

“*Kinh tế tập thể do công dân góp vốn*, góp sức hợp tác sản xuất, kinh doanh được tổ chức dưới nhiều hình thức trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi. Nhà nước tạo điều kiện để củng cố và mở rộng các HTX hoạt động có hiệu quả” (Điều 20, Hiến pháp 1992).

Các quy định trên đây bước đầu khẳng định lại khu vực kinh tế tập thể bao gồm các loại hình HTX, các tổ chức hợp tác giản đơn của người lao động đã hình thành và đang hoạt động ở Việt Nam cho đến khi có Hiến pháp này. Đồng thời Hiến pháp cũng khẳng định kinh tế tập thể không phải do Nhà nước thành lập ra, mà được hình thành trên cơ sở công dân cùng góp vốn, góp sức hợp tác sản xuất, kinh doanh.

1.3 Từ khi Quốc hội thông qua Luật HTX năm 1996 tới nay

Trong giai đoạn này vấn đề sở hữu nói chung và sở hữu tập thể trong HTX nói riêng được làm rõ thêm qua các quy định của Luật Dân sự, Luật HTX...

a. *Luật dân sự* là bộ luật cơ bản quy định về các quan hệ dân sự trong các hoạt động kinh tế, xã hội. Về quan hệ sở hữu, Luật Dân sự năm 2005 có những quy định cơ bản chung như sau:

- Quy định về chủ sở hữu bao gồm: công dân, các tổ chức kinh tế và đối tượng của sở hữu là tài sản, tư liệu sản xuất. Điều 163 của Luật quy định: “Tài sản bao gồm

vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản". Quy định này nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch các loại tài sản, các đối tượng đa dạng của quyền sở hữu trong kinh tế thị trường.

- Quy định về các hình thức sở hữu bao gồm: sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân, sở hữu chung, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, sở hữu của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Hình thức sở hữu toàn dân đã được thay thế bằng hình thức sở hữu nhà nước nhằm làm rõ chủ thể của quyền sở hữu này. Luật cũng bổ sung hình thức sở hữu của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, bổ quy định về hình thức sở hữu hỗn hợp được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 1995.
- Quy định về nội dung quyền sở hữu, theo Điều 164 thì: "Quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Chủ sở hữu là cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác có đủ ba quyền là quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt tài sản".

Riêng về sở hữu tập thể trong HTX, Luật Dân sự 2005 quy định một số nội dung sau:

- Định nghĩa sở hữu tập thể theo Điều 208 của Luật " Sở hữu tập thể là sở hữu của hợp tác xã hoặc các hình thức kinh tế tập thể ổn định khác do cá nhân, hộ gia đình cùng góp vốn, góp sức hợp tác sản xuất, kinh doanh nhằm thực hiện mục đích chung được quy định trong điều lệ, theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, cùng quản lý và cùng hưởng lợi".
- Phương thức xác lập tài sản thuộc sở hữu tập thể, Điều 209 quy định: " Tài sản của HTX được hình thành từ đóng góp của các thành viên, thu nhập hợp pháp từ sản xuất, kinh doanh; từ các khoản hỗ trợ của Nhà nước, hoặc từ các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật là tài sản thuộc sở hữu của tập thể đó".
- Chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản thuộc sở hữu tập thể, Điều 210 quy định: Việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài

sản thuộc hình thức sở hữu tập thể phải tuân theo pháp luật, phù hợp với điều lệ của tập thể đó, bảo đảm sự phát triển ổn định của sở hữu tập thể.

b. Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tháng 3 năm 1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua luật HTX đầu tiên của Việt Nam. Sau một thời gian áp dụng, đến năm 2003 Luật HTX năm 1996 đã được sửa đổi, bổ sung thêm nhiều nội dung mới. Trong đó, những quy định liên quan đến sở hữu trong HTX bao gồm:

- Về hình thành, quản lý và sử dụng tài sản của HTX, Điều 35 quy định: Tài sản thuộc sở hữu HTX được hình thành từ vốn hoạt động của HTX; việc quản lý, sử dụng tài sản của HTX được thực hiện theo quy định của Điều lệ HTX và các quy định của pháp luật có liên quan; trong HTX có bộ phận tài sản chung, bao gồm các công trình phục vụ sản xuất, công trình phúc lợi văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng phục vụ chung cho cộng đồng dân cư được hình thành từ quỹ phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi của HTX, các nguồn vốn do Nhà nước trợ cấp, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

Theo quy định này, việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX phải theo quy định của Điều lệ HTX. Điều đó có nghĩa là không cá nhân nào trong HTX có quyền tự ý, tùy tiện sử dụng hay định đoạt tài sản thuộc sở hữu tập thể. Quy định này thể hiện tính tập thể hay quyền tập thể đối với tài sản chung do các xã viên HTX cùng tạo ra, nói cách khác đó là phương thức tập thể trong sử dụng tài sản HTX.

Theo hướng trên đây, Nghị định số 177 ngày 12/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003 đã quy định cụ thể hơn về sở hữu tập thể tại Điều 18 như sau:

"Tài sản thuộc sở hữu của hợp tác xã được hình thành từ vốn hoạt động của hợp tác xã. Việc quản lý, sử dụng tài sản của hợp tác xã, kể cả việc mua, bán, chuyển nhượng, cho, tặng, biếu hoặc các hình thức khác phải thực hiện theo quy định của Điều lệ hoặc Quy chế quản lý tài chính của HTX, Nghị quyết Đại

hội Xã viên và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tài chính.

Các công trình kết cấu hạ tầng, vật kiến trúc, công trình phúc lợi văn hoá, xã hội phục vụ chung cho cộng đồng dân cư trên địa bàn được hình thành từ quỹ phát triển sản xuất; quỹ phúc lợi; các nguồn vốn do Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trợ cấp không hoàn lại; quà biếu, tặng là những tài sản không chia của hợp tác xã”

- Về xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã khi giải thể, Điều 36 của Luật HTX năm 2003 quy định: “Không chia cho xã viên vốn và tài sản chung do Nhà nước trợ cấp mà chuyển giao cho chính quyền quản lý; vốn và tài sản chung được hình thành từ các nguồn vốn và công sức của xã viên, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thì do Đại hội Xã viên quyết định; vốn góp của xã viên bằng giá trị quyền sử dụng đất và đất do Nhà nước giao cho HTX sử dụng được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai”

Các quy định trên đây cho thấy tính rất đặc thù của sở hữu tập thể đối với tài sản và vốn trong HTX so với các loại hình sở hữu khác là, trong HTX phải hình thành phần vốn và tài sản chung, trong đó có loại tài sản chung không được chia. Phần vốn và tài sản này của HTX là thuộc sở hữu tập thể, không thuộc sở hữu của một xã viên riêng lẻ nào và được phát triển liên tục theo thời gian hoạt động của HTX. Bộ phận tài sản được xác định là không chia, sẽ tồn tại lâu dài và thuộc về cộng đồng xã viên HTX. Ngay cả trong trường hợp HTX bị giải thể thì bộ phận tài sản này cũng sẽ không bị bán đi hoặc chuyển giao cho một cá nhân nào dưới bất kỳ hình thức nào.

Đặc điểm hình thành tài sản chung và tài sản chung không chia thuộc sở hữu tập thể trong HTX đã trở thành phổ biến và bắt buộc đối với tất cả các HTX ở các nước trên thế giới, đặc biệt là HTX ở các nước có phong trào HTX lâu dài như Đức, Anh, Pháp, Mỹ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Về phần mình, sự hình thành và phát triển liên tục tài sản chung không chia trong

HTX là yếu tố quan trọng tạo ra sức mạnh bền vững của sở hữu tập thể trong HTX, làm nền tảng kinh tế cho HTX phát triển, mang lại lợi ích ngày càng lớn cho những thành viên tham gia và là sức hút mạnh mẽ đối với đông đảo người lao động trong xã hội.

Tính “không chia” của một bộ phận tài sản của HTX là biểu tượng cho bản chất của kinh tế tập thể, dựa trên nền tảng sở hữu tập thể, khác biệt với các loại hình kinh tế khác về mặt sở hữu.

Theo hướng trên đây, Điều 19 Nghị định 177 ngày 12/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003 đã quy định về xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã khi giải thể như sau:

1. Đối với tài sản không chia của HTX thì chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý, sử dụng vào mục đích phục vụ cộng đồng. Phần giá trị còn lại của tài sản này được xử lý như sau:

Phần giá trị tài sản được hình thành từ nguồn vốn nhà nước trợ cấp không hoàn lại thì chuyển vào ngân sách địa phương nơi hợp tác xã đóng trụ sở; và

Phần giá trị tài sản được hình thành từ các nguồn vốn và công sức của xã viên, vốn trợ cấp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, quà biếu, tặng thì Đại hội Xã viên sẽ quyết định chuyển giao hay không chuyển giao cho ngân sách địa phương. Trường hợp Đại hội Xã viên quyết định không chuyển giao thì ngân sách địa phương phải thanh toán lại cho HTX phần giá trị còn lại của tài sản đó.

2. Đối với tài sản khác, kể cả quyền sở hữu trí tuệ của xã viên đã góp vào HTX thì xử lý theo quy định của Điều lệ HTX phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Riêng tài sản là đất đai được hình thành từ vốn góp của xã viên bằng quyền sử dụng đất và đất do nhà nước giao cho hợp tác xã sử dụng được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai...

3. Việc xử lý vốn, quỹ còn lại sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí cho việc giải thể HTX do Đại hội Xã viên quyết định theo Điều lệ HTX và phù hợp với pháp luật có liên quan.

Những quy định trên đây của Nghị định 177 ngày 12/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003 tuy chưa thật toàn diện và triệt để, nhưng đã thể hiện rõ hơn tính đặc thù của tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX và làm rõ nguyên tắc xử lý đến cùng các loại tài sản, kể cả tài sản không chia trong HTX khi HTX lâm vào trường hợp giải thể.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng việc xử lý tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX trong trường hợp này đòi hỏi sự đồng thuận, đồng hiểu biết của các xã viên HTX về bản chất tập thể cao của sở hữu trong HTX và tính tập thể trong xử lý từng loại tài sản.

▪ Về sở hữu của xã viên HTX

Cùng với những thay đổi pháp lý về sở hữu tập thể trong HTX, Luật HTX năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng quy định rõ hơn về sở hữu của xã viên trong HTX. Cụ thể Điều 31 Luật HTX năm 2003 quy định:

1. Khi gia nhập HTX, xã viên phải góp vốn theo khoản 2 Điều 19. Xã viên có thể góp vốn một lần ngay từ đầu hoặc nhiều lần; mức, hình thức góp và thời hạn góp vốn do Điều lệ HTX quy định. Mức vốn góp tối thiểu được điều chỉnh theo quyết định của Đại hội xã viên.

2. Xã viên được trả lại vốn góp trong các trường hợp quy định tại các điểm a,b,d và Điều 20.

Việc trả lại vốn góp của xã viên căn cứ vào thực trạng tài chính của HTX tại thời điểm trả lại vốn sau khi HTX đã quyết toán năm và đã giải quyết xong các quyền lợi, nghĩa vụ về kinh tế của xã viên đối với HTX. Hình thức, thời hạn trả lại vốn góp cho xã viên do Điều lệ HTX quy định”

Theo quy định trên đây, phần sở hữu của mỗi xã viên HTX là giá trị vốn đã góp vào HTX và theo Khoản 2 Điều 19 Luật HTX năm 2003 thì mỗi xã viên buộc phải có phần vốn góp theo khả năng, nhưng không thấp hơn mức vốn tối thiểu mà Điều lệ HTX đã quy định, đồng thời không vượt quá 30% vốn điều lệ của HTX. Tính tập thể cao của HTX đã đưa đến sự ràng buộc chặt chẽ người xã

viên với HTX bằng phần vốn góp của họ và đồng thời khống chế mức góp tối đa nhằm không tạo ra sự lũng đoạn của cá nhân xã viên đối với tập thể thông qua góp và rút vốn. Quy định này có vẻ hạn chế khả năng huy động vốn của xã viên vào HTX đối với những xã viên có nhiều tiền, nhưng đó là điểm mang tính bản chất của sở hữu tập thể HTX, hay nói cách khác đó là công cụ để bảo vệ sở hữu tập thể trong HTX và việc huy động vốn góp của xã viên là điều bắt buộc đối với tất cả xã viên, chứ không chỉ một vài xã viên có tiền.

Do sở hữu của xã viên chỉ là phần vốn đã góp vào HTX, nên khi một xã viên ra HTX trong điều kiện HTX đang hoạt động bình thường thì xã viên đó có quyền rút phần vốn đã góp theo quy định của Điều lệ HTX, mà không được phép đòi hỏi HTX phải trả thêm bất kỳ khoản nào khác. Phần đóng góp của xã viên đó vào HTX trong suốt thời gian xã viên tham gia HTX đã được chuyển vào sở hữu tập thể, trở thành tài sản chung của HTX. Nguyên tắc này nghe ra có vẻ không công bằng đối với xã viên ra HTX, nhưng đó là vấn đề thuộc về bản chất của kinh tế tập thể, là văn hóa cao của hình thức HTX mà Tổ chức HTX Quốc tế (ICA) đã tổng kết và tuyên bố với phong trào HTX quốc tế.

▪ Về nguồn hình thành tài sản chung thuộc sở hữu tập thể trong HTX.

Tính đặc thù của sở hữu tập thể trong HTX đã chi phối quy định nguyên tắc phân phối lãi trong HTX. Điều 37 Luật HTX năm 2003 đã quy định vấn đề này như sau:

“Trả bù các khoản lỗ của năm trước (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế; trích lập quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng và các quỹ khác của HTX; Đại hội Xã viên quyết định cụ thể tỷ lệ phân phối lãi hàng năm vào các khoản mục: quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng và các quỹ khác của HTX; chia lãi cho xã viên theo vốn góp, công sức đóng góp của xã viên và mức độ sử dụng dịch vụ của HTX”.

Quy định này được cụ thể hóa thêm tại Điều 17 Nghị định 177 ngày 12/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003 như sau:

“1. Lợi nhuận sau thuế của hợp tác xã được sử dụng bù các khoản lỗ năm trước chuyển sang (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan. Phần còn lại HTX được dùng một phần để trích lập các quỹ bắt buộc: quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng. Tỷ lệ trích lập hai quỹ này do Đại hội Xã viên quyết định, nhưng mức trích lập tối thiểu trên lợi nhuận sau thuế không được thấp hơn 20% đối với quỹ phát triển sản xuất và 5% đối với quỹ dự phòng.

2. Việc trích lập hay không trích lập các quỹ khác do Đại hội Xã viên quyết định tùy thuộc vào điều kiện của hợp tác xã”.

Nguồn tài chính từ việc trích lập bắt buộc 2 quỹ với các tỷ lệ tối thiểu nói trên cùng với các khoản tài trợ của nhà nước, giúp đỡ của các tổ chức khác đối với HTX chính là nguồn tài chính để hình thành tài sản chung thuộc sở hữu tập thể trong HTX, được sử dụng, duy trì và phát triển như đã trình bày ở trên.

Quá trình tích lũy vốn tập thể qua 2 quỹ nói trên có thể không nhanh, nhưng là liên tục và là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng HTX, vì vậy nói xây dựng HTX mà không quan tâm đến trích lập các quỹ nói trên, tức là không quan tâm đến sở hữu tập thể trong HTX, thì đó chỉ là những lời hô hào chung chung, không có ý nghĩa thực tế đối với HTX.

Tóm lại, những thay đổi về quy định pháp lý nói trên về sở hữu tập thể trong HTX đã thể hiện rõ cơ chế hình thành, quản lý và thực hiện quyền sở hữu này trong HTX, khắc phục một bước cơ bản tính không rõ ràng trong thực hiện quyền sở hữu ở nhiều HTX.

Điều rõ ràng là, HTX là một tập thể được cấu thành bởi nhiều xã viên, tức là tập thể những người tham gia HTX, có quyền hạn nghĩa vụ như nhau, kể cả các xã viên được tập thể giao trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của HTX. Quyền tập thể phải được hình thành cùng với sự hình thành sở hữu tập thể trong HTX. Quyền tập thể của xã viên HTX là độc lập, bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ và được thực hiện thông qua các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt nội bộ tập thể từng HTX theo quy định của Luật HTX và Điều lệ HTX.

2. Một số vấn đề pháp lý về xây dựng và phát triển vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX

Những lý giải trên đây về kinh tế tập thể và sở hữu tập thể trong HTX được quy định trong Hiến pháp, Luật Dân sự và Luật HTX về cơ bản dựa trên nguyên tắc thành lập, tổ chức và hoạt động của HTX đã được thực tiễn của nhiều nước trên thế giới trải nghiệm và được ICA tổng kết thành các nguyên tắc cho HTX thế kỷ 21. Tuy nhiên, để vận hành các nguyên lý của sở hữu tập thể như đã trình bày trên đây, có rất nhiều vấn đề thuộc về nhận thức chưa rõ ràng của các xã viên về bản chất của mô hình HTX mà họ đang tham gia, sự hiểu biết chưa thấu đáo của các cá nhân và tổ chức có liên quan đến HTX. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật về sở hữu tập thể trong HTX cũng chưa sát với yêu cầu vận động của thực tiễn.

Qua nghiên cứu sự phát triển của HTX ở Việt Nam trong những năm thực hiện Luật HTX năm 2003 đến nay có thể rút ra một số vấn đề có thể coi là hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức của xã viên về bản chất của tài sản và vốn thuộc sở hữu tập thể trong HTX là vấn đề đầu tiên cần được nghiên cứu để bổ sung những quy định cần thiết vào pháp luật về HTX như quyền và nghĩa vụ của các xã viên và những người muốn gia nhập HTX. Nội dung này phải được giải thích đầy đủ, rõ ràng và có tính thuyết phục để tạo hiểu biết chung, thống nhất, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của xã viên HTX đối với việc hình thành tài sản, vốn thuộc sở hữu tập thể trong HTX, từ đó làm cơ sở để họ cùng nhau xây dựng và phát triển vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể của HTX mà họ tham gia.

Theo Điều 1 của Luật Hợp tác xã năm 2003 thì “HTX là tổ chức kinh tế tập thể có tài sản riêng, được hình thành từ vốn do xã viên đóng góp, các nguồn vốn do HTX tích lũy từ hoạt động của mình và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”. Đây là tài sản thuộc sở hữu tập thể mà từng xã viên có quyền được biết, được tham gia sử dụng, định đoạt.”

Tuy nhiên, từng xã viên riêng lẻ lại không là chủ sở hữu đối với khối tài sản này, mà chỉ có tập thể xã viên, với tư cách là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân mới là chủ sở hữu của khối tài sản đó, nó phải thuộc về sở hữu tập thể trong HTX. Đây là vấn đề rất quan trọng mà từng xã viên phải được hiểu thấu đáo, vì vậy cần nghiên cứu để quy định rõ thêm vào pháp luật HTX

Thứ hai, việc tạo động lực để các xã viên cùng nhau tích cực, hăng hái đóng góp xây dựng tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX liên quan đến lợi ích vật chất, tinh thần của từng xã viên HTX, do vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể đem lại. Rõ ràng là nếu xã viên HTX không thấy được hoặc không nhận được lợi ích gì từ vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể đem lại thì họ sẽ không có động lực tham gia xây dựng vốn và tài sản này. Vì vậy cần có những quy định trong pháp luật HTX về những lợi ích vật chất, tinh thần mà xã viên sẽ nhận được từ công sức đóng góp, tham gia xây dựng vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể. Đây là vấn đề rất cần thiết và quan trọng

Thứ ba, việc bảo vệ, sử dụng và tái tạo vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX là vấn đề liên quan đến một số quy định hiện hành của Luật HTX về cơ chế ra quyết định sử dụng các nguồn vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX. Chẳng hạn, theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật HTX năm 2003 thì trong việc ra quyết định cầm cố, thế chấp tài sản thuộc sở hữu tập thể trong hợp tác xã chỉ cần trên 1/2 tổng số xã viên hoặc đại biểu xã viên có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành. Tỷ lệ này là quá thấp, không bảo đảm tính tập thể, tính đa số của xã viên trong việc quyết định vấn đề sử dụng tài sản. Đây là khoảng trống khiến thiếu số xã viên có thể làm thất thoát tài sản thuộc sở hữu tập thể. Vì vậy, vấn đề này cần được nghiên cứu để sửa đổi.

Thứ tư, việc xử lý trách nhiệm cá nhân xã viên, không phân biệt vị trí làm việc và sự phân công của HTX (Đại hội Xã viên) khi để xảy ra thiệt hại về vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTX. Đó là những vấn đề

liên quan đến trách nhiệm của các chức danh như Trưởng ban Quản trị, Chủ nhiệm, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên của các cơ quan này cũng như xã viên bình thường trong sử dụng vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể khi gây ra thiệt hại. Hầu hết những quy định hiện nay còn rất chung chung và được giao lại cho từng HTX tự quy định trong Điều lệ. Tuy nhiên, Điều lệ của hầu hết các HTX lại chưa cụ thể hóa vấn đề này. Chính vì vậy trong thực tế, tình trạng thiếu quy định rõ ràng, cụ thể để làm cơ sở cho việc xử lý trách nhiệm cá nhân xã viên trong sử dụng vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể của HTX vẫn đang còn rất phổ biến ở nhiều HTX hiện nay. Đã đến lúc cần bổ sung hướng dẫn HTX quy định rõ mức, cách thức bồi thường các khoản lỗ của hợp tác xã do nguyên nhân chủ quan của từng xã viên theo nguyên tắc tăng cường các biện pháp trách nhiệm vật chất; quyền hạn, lợi ích tương xứng với trách nhiệm trên cơ sở khoán vốn, khoán tài sản cho những người thực hiện nhiệm vụ HTX giao. Có như vậy mới tạo ra cơ chế mạnh để bảo vệ quyền của từng xã viên đối với khối tài sản và vốn thuộc sở hữu tập thể trong hợp tác xã và tiến tới xóa bỏ tình trạng "cha chung không ai khóc" trong các HTX hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tư Pháp (2007), Báo cáo về chuyên đề sở hữu ngày 10/10/2007, số 4333/BTP-PLDSKT
- Chu Tiến Quang (2008), "Những thay đổi về quan hệ sở hữu trong hợp tác xã ở Việt Nam", Báo cáo tham luận tại hội thảo đề tài cấp nhà nước về vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
- Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Năm 1992.
- Luật Hợp tác năm 2003.
- Luật Dân sự năm 2005.
- Nghị định số 177 ngày 12/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003.